TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Thuỷ, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 194/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa:

*****Nguyên đơn***: chị **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 9, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

*****Bị đơn***: anh **Trần Đình B**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 9, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***: bà **Khuất Thị T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu 9, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

   Chị **Đỗ Thị Thu H** với anh **Trần Đình B**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Về con chung**:Vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Hồng H1, sinh ngày 16/4/2015; Trần Khánh T, sinh ngày 17/8/2017; Trần Gia H2, sinh ngày 15/8/2020; ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và cháu T

kể từ tháng 02/2024 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung theo biên bản thỏa thuận tự phân chia tài sản chung ngày 06/12/2023 đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

- Về đất: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Trần Đình B có 01 thửa đất số 131, Tờ bản đồ số 1, diện tích 670m^2 trong đó có 570m^2 đất ở còn lại 100m^2 đất trồng cây lâu năm; tại khu 9 xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Giấy CNQSD đất số B0 227237 do UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 26/3/2013.

Anh Bắc trực tiếp sử dụng: phần diện tích 234,5m^2 đất ở; có kích thước như sau:

+Phía trước giáp đường giao thông xóm có kích thước: 7m

+ Phía phải giáp nhà anh Hà, chị Dinh có kích thước: 33.5m

+Phía sau giáp đất lúa có kích thước: 7m

+Phía trái giáp phần đất giao cho chị Huyền: có kích thước: 33.5m

Chị Huyền trực tiếp sử dụng: phần diện tích 435,5m^2 trong đó có 335.5m^2 đất ở và 100m^2 đất trồng cây lâu năm; có kích thước như sau:

+Phía trước giáp đường giao thông xóm có kích thước: 13.5m

+ Phía phải giáp phần đất giao cho anh Bắc có kích thước: 33.5m

+Phía sau giáp đất lúa có kích thước: 12.5 m

+Phía trái giáp anh Duẩn, chị Hiên: có kích thước: 33.5m

-Về tài sản khác:

Anh Bắc trực tiếp sở hữu, sử dụng: 01 bộ bàn ghế uống nước bằng gỗ; 01 chiếc giường gỗ; 01 chiếc tủ nhôm kính; 01 chiếc két sắt; 01 chiếc tủ lạnh.

Chị Huyền trực tiếp sở hữu, sử dụng: 01 ngôi nhà; 01 bếp liền nhà được xây dựng trên thửa đất trên; 01 chiếc điều hòa nhiệt độ hiệu Casper; 01 chiếc kệ ti vi; 01 chiếc ti vi loại Sony; 01 chiếc giường; 01 tủ nhôm kính; 01 tủ bếp; 01 nhà vệ sinh cùng thiết bị; 01 bình nóng; 01 sân lát gạch; mái tôn xốp trước cửa nhà và bếp; 01 chiếc xe máy Honda Vision BKS 19L1-307.32; 01cổng sắt có 02 trụ.

Về thanh toán chênh lệch tài sản: Chị Huyền phải thanh toán cho anh Bắc số tiền là 134.000.000đ*(một trăm ba mươi tư triệu đồng).* Chị Huyền đã thanh toán cho anh Bắc khoản tiền trên, anh Bắc đã nhận đủ.

Tài sản giêng của bà Khuất Thị T được sử dụng, sở hữu: 01 cặp bò mẹ và con; 01 téc nước loại 1000 lít.

Ngoài ra các bên không đề nghị giải quyết tài sản nào khác.

***Về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp:** Hai bên xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* ***Về án phí dân sự sơ thẩm***: Chị Huyền nhận nộp cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ*(ba trăm nghìn đồng)*.Trả lại cho chị Đỗ Thị Thu H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo theo biên lai thu tiền số: 0003694 ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí chia tài sản: Do hai bên đã thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận trước khi Tòa án hòa giải do đó không phải chịu án phí.

3 .Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Thanh Thuỷ;

-Chi cục THADS;

-Các đương sự;

-UBND xã ĐT;

-Lưu HS-VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Lương Viết Tú